

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2018/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 6 năm 2018
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Minh Giới

Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 281/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn U**, sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp VD, xã TH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị **Ngô Diệu H**, sinh năm 1974 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp VD, xã TH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2018, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn U trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 1996 anh và chị Ngô Diệu H chung sống vợ chồng với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, nhưng hiện nay với nhiều lý do khác nhau chị Hiền không còn yêu thương chồng, vợ chồng đã ly thân hơn bốn năm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có với nhau được 02 người con chung tên Nguyễn Yên N (nữ), sinh năm 1997 và Nguyễn Yên T (nữ), sinh năm 2002. Hiện nay 02 con chung do anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung theo nguyện vọng của con, nếu con ở với anh thì anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin vắng không tham gia tố tụng đề ngày 16/4/2018, bị đơn chị Ngô

Diệu H trình bày:

Chị thống nhất với lời trình bày của anh Nguyễn Văn U về hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung và tài sản chung, nợ chung.

Về hôn nhân: Chị đồng ý ly hôn với anh U.

Về con chung: Yêu cầu giải quyết về nuôi con chung theo nguyện vọng của con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng: Do anh Nguyễn Văn U và chị Ngô Diệu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh U và chị H.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn U và chị Ngô Diệu H chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 1999 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn, có sự xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, hôn nhân giữa anh U và chị H là không hợp pháp, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Nay anh U và chị H thống nhất chấm dứt quan hệ hôn nhân nên Tòa án không công nhận anh U và chị H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống như vợ chồng, anh U và chị H có 02 người con chung tên Nguyễn Yến N (nữ), sinh năm 1997 và Nguyễn Yến T (nữ), sinh năm 2002. Căn cứ vào Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình thì mặc dù, hôn nhân giữa anh U và chị H là không hợp pháp, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, nhưng quyền và nghĩa vụ của người chung sống với nhau như vợ chồng đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

Hiện nay 02 con chung do anh U trực tiếp nuôi dưỡng, anh U và chị H yêu cầu giải quyết vấn đề con chung theo nguyện vọng của con. Thấy rằng, đối với cháu Nguyễn Yến N, sinh năm 1997 đến nay đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét. Đối với cháu Nguyễn Yến T, sinh năm 2002 theo nguyện vọng của cháu là xin được ở với cha là anh Nguyễn Văn U, xét đây là ý chí, nguyện vọng của cháu T và từ khi anh U và chị H ly thân cho đến nay thì cháu T do anh U trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, giao con chung tên Nguyễn Yến T cho anh U trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H không trực tiếp nuôi con có quyền được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn U không yêu cầu chị Ngô Diệu H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Anh U và chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Anh U tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: khoản 1 Điều 14, 15, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Văn U và chị Ngô Diệu H là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Yến T, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2002 cho anh Nguyễn Văn U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Ngô Diệu H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Anh U và chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn U tự nguyện chịu 300.000 đồng, ngày 26/4/2018 anh U đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0008074 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, Anh U và chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng NV-KT TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã TH, huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kiều Trang